TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2026/QĐST- DS	*Quảng Ninh, ngày 06 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 280, 513, 515, 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2026, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2026/TLST- DS ngày 31 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Nình Móc S - sinh năm 1972; địa chỉ: thôn K, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: ông Hoàng Văn M - sinh năm 1973; địa chỉ: thôn N, đặc khu V, tỉnh Quảng Ninh;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: tính đến ngày 28/4/2026, ông Hoàng Văn M còn nợ tiền hợp đồng dịch vụ thuê bà Nình Móc S trồng cây số tiền là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng). Ông Hoàng Văn M trả nợ cho bà Nình Móc S cụ thể như sau:

Thời gian từ ngày 28/5/2026 đến 28/7/2026 là 03 tháng (03 kỳ, từ kỳ 01 đến kỳ 03):

Kỳ thứ nhất, ông Hoàng Văn M trả bà Nình Móc S 10.000.000đ (mươi triệu đồng) vào ngày 28/5/2026.

Kỳ thứ hai, ông Hoàng Văn M trả bà Nình Móc S 10.000.000đ (mười triệu đồng) vào ngày 28/6/2026.

Kỳ thứ ba, ông Hoàng Văn M trả bà Nình Móc S 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) vào ngày 28/7/2026.

Ông Hoàng Văn M không phải trả tiền lãi cho bà Nình Móc S.

Trường hợp đến hạn thanh toán của phân kỳ nào, mà ông Hoàng Văn M vi phạm nghĩa vụ trả nợ, thì ông M phải trả nợ toàn bộ số tiền còn nợ của bà Nình Móc S (trả một lần) vào ngày đầu tiên (ngày mùng 01 hàng tháng) của phân kỳ kế tiếp sau đó.

Kể từ ngày bà Ninh Móc S có đơn yêu cầu thi hành án ông Hoàng Văn M không thực hiện nghĩa vụ trả tiền (trả không đủ, hoặc không trả) cho bà Nình Móc S thì ông Hoàng Văn M còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong.

* Về án phí: ông Hoàng Văn M có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm 875.000 đồng (tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Bà Nình Móc S chịu án phí dân sự sơ thẩm 875.000 đồng (tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) bà Nình Móc S đã nộp theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000014469102 ngày 31/3/2026 và biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 93 ngày 01/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Trả lại cho bà Nình Móc S 875.000 đồng (tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 3 - Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Nga

TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2026/QĐST- DS	*Quảng Ninh, ngày 06 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 280, 463, 464, 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2026, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 169/2025/TLST- DS ngày 18 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Vũ Thị Liên - sinh năm 1972; địa chỉ: tổ 6, khu Nam Tiến, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: bà Diệp Thúy Hằng - sinh năm 1989; địa chỉ: tổ 3, khu 3, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền vay nợ: tính đến ngày 26/02/2026, bà Diệp Thúy Hằng còn nợ của bà Vũ Thị Liên là 308.250.000 đồng (ba trăm linh tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Diệp Thúy Hằng trả nợ cho bà Vũ Thị Liên cụ thể như sau:

Thời gian từ ngày 26/02/2026 đến 26/12/2038 là 154 tháng (chia làm 154 phân kỳ, từ phân kỳ 01 đến phân kỳ 154).

Từ phân kỳ ngày 26/02/2026 đến phân kỳ ngày 26/11/2038 (là 153 tháng tương ứng với 153 phân kỳ) mỗi tháng bà Diệp Thúy Hằng có trách nhiệm trả cho bà Vũ Thị Liên số tiền 2.000.000 đồng/tháng, thời gian trả vào ngày 15 hàng tháng. Tổng cộng là 2.000.000 đồng x 153 tháng = 306.000.000 đồng.

Số tiền còn lại 2.250.000 đồng, ngày 15/12/2038 (phân kỳ thứ 154), bà Diệp Thúy Hằng có trách nhiệm trả cho bà Vũ Thị Liên số tiền 2.250.000 đồng.

Bà Diệp Thúy Hằng không phải trả tiền lãi cho bà Vũ Thị Liên.

Trường hợp đến hạn thanh toán của phân kỳ nào, mà bà Diệp Thúy Hằng vi phạm nghĩa vụ trả nợ, thì bà Hằng phải trả nợ toàn bộ số tiền còn nợ của bà Liên (trả một lần) vào ngày phải trả (ngày 15 hàng tháng) của phân kỳ kế tiếp sau đó cho bà Vũ Thị Liên.

Kể từ ngày bà Vũ Thị Liên có đơn yêu cầu thi hành án bà Diệp Thúy Hằng không thực hiện nghĩa vụ trả tiền (trả không đủ, hoặc không trả) cho bà Vũ Thị Liên thì bà Diệp Thúy Hằng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong.

* Về án phí: bà Diệp Thúy Hằng có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm 7.706.250 đồng (bảy triệu bảy trăm linh sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Bà Vũ Thị Liên chịu án phí dân sự sơ thẩm 7.706.250 đồng (bảy triệu bảy trăm linh sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 7.956.000 đồng (bảy triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn đồng) bà Vũ Thị Liên đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001969 ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Trả lại cho bà Vũ Thị Liên 249.750 đồng (hai trăm bốn mươi chín nghìn bảy trăm năm mươi đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 3 - Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Nga